

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-07-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chương

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ch; Sinh năm: 1997

HKTT: Thôn Cò Con, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/06/2020).

Bị đơn: Anh Phạm Văn G; Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn Thung, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/05/2020 chị Trương Thị Ch trình bày: Chị và anh Phạm Văn G kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 05/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018. Sau hai lần mang thai nhưng không thành, chồng không quan tâm, thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, vợ chồng sống không còn tình cảm. Đến năm 2019 chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị đã về nhà bố mẹ để sống. Trong suốt một năm, chồng và bố mẹ chồng chị không còn quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị có nguyện vọng muốn được ly hôn anh Phạm Văn G.

Về con cái: Chị và anh G không có con chung.

Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn G đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh G vắng mặt nên không

có lời khai của anh G trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh G không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh G theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị Ch đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh G cũng đã được triệu tập họp lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ch đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch và anh G.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Ch được ly hôn anh G. Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ch và anh Phạm Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/12/2016 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chưa có con chung với nhau nên không có gì ràng buộc. Vợ chồng chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị Ch được ly hôn anh Phạm Văn G để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Ch được ly hôn anh Phạm Văn G.

Về án phí: Chị Trương Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007328 ngày 29/04/2020. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trương Thị Ch và anh Phạm Văn G. Chị Ch và anh G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Chương

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

